

Ngày 30/06/2025	43,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	19.1%	25.5%

Q2/25		
ROE	12.8%	+/- YoY ▲ 0.3%

Q2/25		
DT thuần	207	QoQ ▲ 6.00 ▲ 2.8%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 17.0 ▲ 8.8%

6T 2025		
DT thuần	408	YoY ▲ 37.0 ▲ 10.0%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	60.8	QoQ ▲ 5.40 ▲ 9.7%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 3.80 ▲ 6.6%

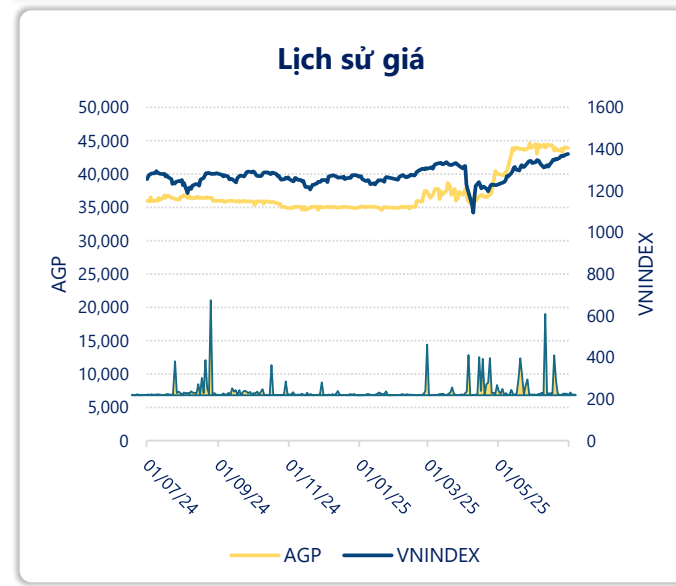
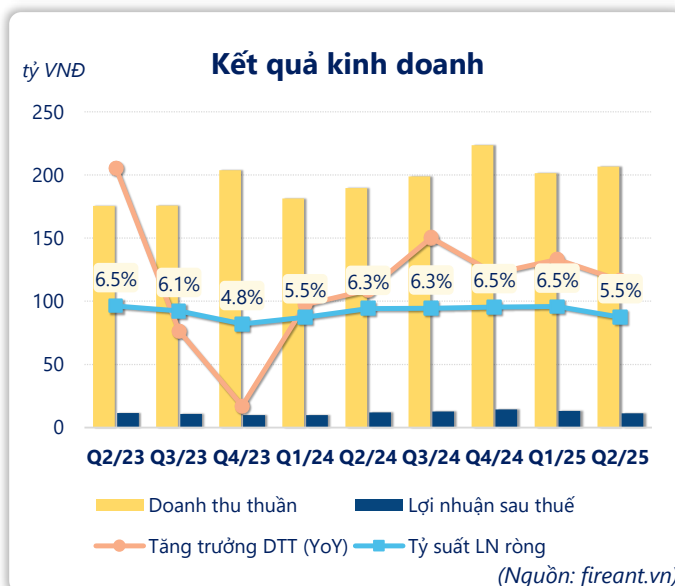
6T 2025		
LN gộp	116	YoY ▲ 11.0 ▲ 10.6%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	13.7	QoQ ▲ 0.20 ▲ 1.7%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 1.10 ▼ 7.2%

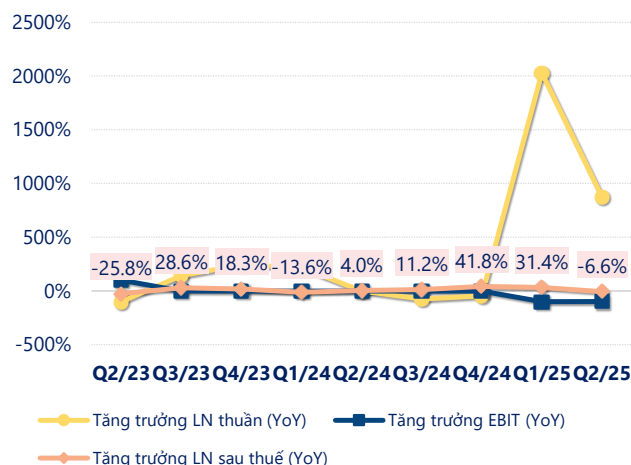
6T 2025		
LN thuần	27.2	YoY ▼ 0.20 ▼ 0.7%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	11.4	QoQ ▼ 1.70 ▼ 13.3%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 0.50 ▼ 4.5%

6T 2025		
LN sau thuế	24.5	YoY ▲ 2.60 ▲ 11.7%
tỷ VNĐ		

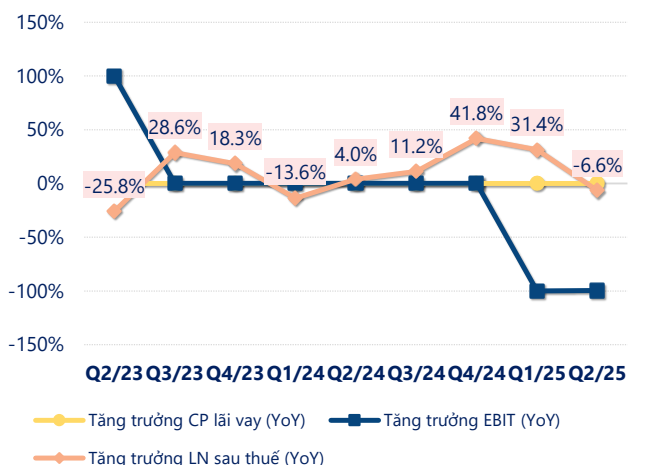


Tăng trưởng lợi nhuận



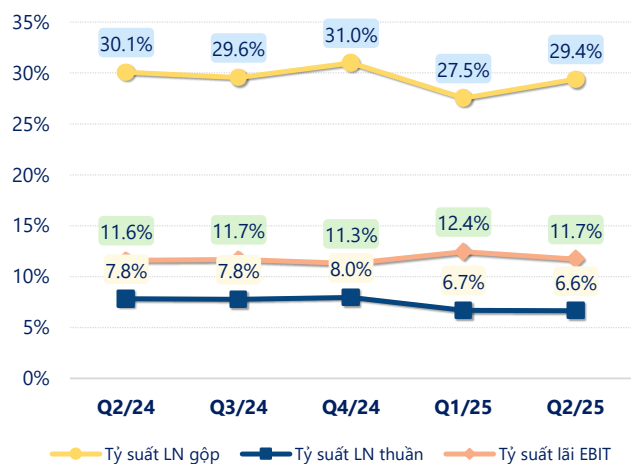
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



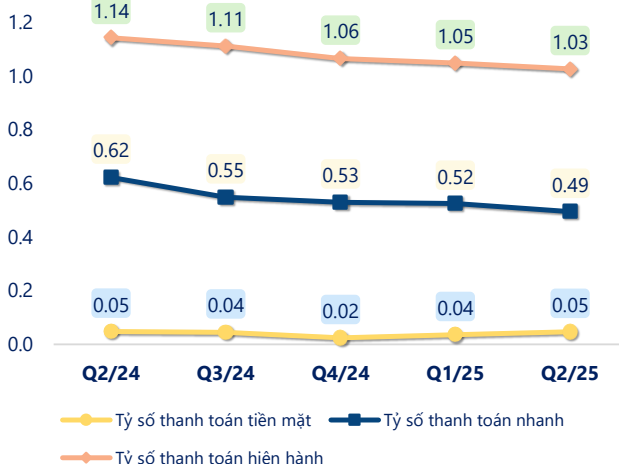
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



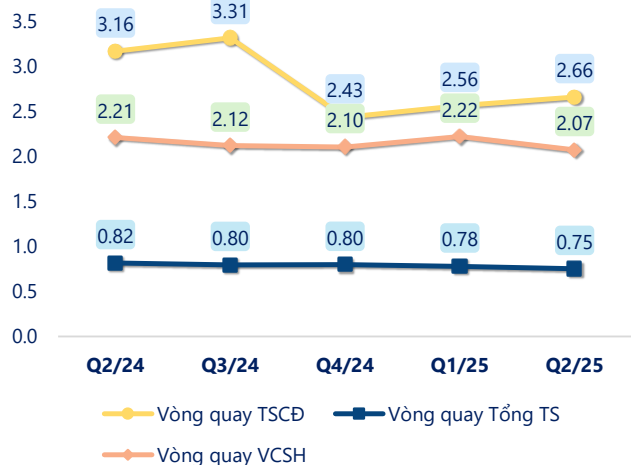
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



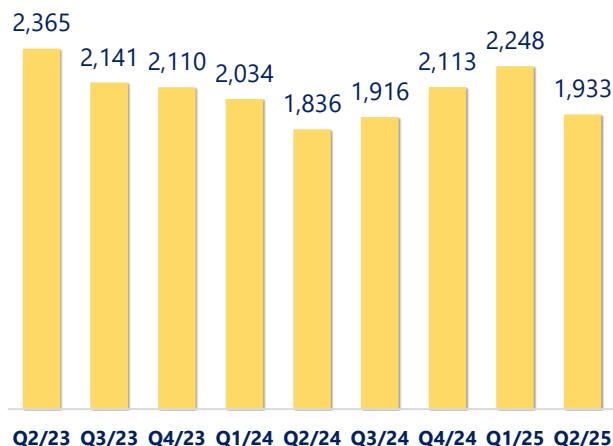
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	207	190	8.8%	408	371	10.0%
Giá vốn hàng bán	146	133	9.7%	292	266	9.7%
Lợi nhuận gộp	60.8	57.0	6.6%	116	105	10.6%
Doanh thu HĐTC	0.21	0.24	-13.0%	0.27	0.26	6.0%
Chi phí TC	11.5	8.12	41.2%	20.9	15.8	31.7%
Chi phí lãi vay	10.2	7.24	40.8%	18.9	14.2	32.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	24.4	23.7	3.1%	46.9	42.6	10.1%
Chi phí QLDN	11.3	10.7	5.8%	21.5	19.4	10.5%
LN thuần từ HĐKD	13.7	14.8	-7.2%	27.2	27.4	-0.7%
Lợi nhuận khác	0.26	-0.06	539%	3.16	-0.19	1723%
LN trước thuế	14.0	14.8	-5.5%	30.4	27.2	11.6%
Lợi nhuận sau thuế	11.4	11.9	-4.5%	24.5	21.9	11.7%
LNST của CĐ cty mẹ	11.4	11.9	-4.5%	24.5	21.9	11.7%

(Nguồn: fireant.vn)

